TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 08 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc

Ông Nguyễn Đình Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Võ Xuân Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 08/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 23/11/2022, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Tr**, tên gọi khác: Không có tên gọi khác; sinh ngày 29/10/1999 tại huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn PV, xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tới, sinh năm 1974 và bà Uông Thị Lệ, sinh năm 1978; bị cáo có vợ là Tào Thị Như Ý, sinh năm 2000 và có một con là Nguyễn Trường Giang, sinh năm 2019; gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/9/2022, bắt tạm giam ngày 23/9/2022; hiện còn đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Hồng S**, tên gọi khác: Không có tên gọi khác, sinh ngày 02/9/1998 tại huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn PV, xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ngoài giá thú của bà Nguyễn Thị Lệ, sinh năm 1979; vợ là Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 2000, bị cáo có 02 con (cháu lớn sinh năm 2017; cháu nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo

bị bắt tạm giam ngày 06/10/2022, hiện đang còn bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1.Nguyễn Huỳnh Đ, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn LĐ, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Thị Kim Th, sinh năm 1998. Trú tại: Thôn LĐ, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Lệ Tr, sinh năm 2001. Trú tại: Thôn PV, xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

4. Trần Văn Kh, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn NS, xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/9/2022, Nguyễn Tr liên lạc với một người không rõ họ tên, lai lịch tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam để mua ma túy đá và được người đó đồng ý. Sau đó, Tr xuống huyện Duy Xuyên để nhận ma túy đá với giá 1.000.000 đồng, đựng trong túi nilon mang về nhà. Khoảng 09 giờ ngày 20/9/2022, Tr điện thoại cho Nguyễn Hồng S nói với S vào nhà của Tr để Tr nhờ S chút việc. Khi S vào thì Tr nhờ S chia gói ma túy mà Tr đã mua thành nhiều gói nhỏ hơn để Tr bán thì được S đồng ý. Tr lấy túi nilon chứa ma túy đã mua vào tối ngày 19/9/2022 đem ra khu vực nhà vệ sinh của Tr cùng với một số ống hút nhựa, kéo và bật lửa để S chia nhỏ gói ma túy. Tr và S cắt ống hút nhựa ra thành nhiều đoạn nhỏ. S dùng bật lửa đốt một đầu ống hút rồi dùng tay bóp hàn kín đầu đó lại; sau đó, S dùng đầu còn lại để xúc ma túy vào bên trong rồi lại dùng bật lửa hơ nóng, dùng tay bóp để hàn kín đầu đó lại. Khi S chia ma túy thì Tr nói với S chia từ hai đến ba bịch lớn, còn lại chia bịch nhỏ. Theo Tr bịch lớn là bịch bán với giá 500.000 đồng/bịch, bịch nhỏ là bịch bán với giá 300.000 đồng/bịch. S hiểu và tiến hành phân chia ma túy theo đề nghị của Tr. Kết quả S chia gói ma túy lớn mà Tr đã mua thành 07 gói ma túy nhỏ hơn, không đều nhau, S đưa tất cả cho Tr rồi ra về. Tr không có trả tiền công, đưa ma túy hay một lợi ích vật chất nào khác cho S khi S chia ma túy cho Tr.

Trưa ngày 20/9/2022, Nguyễn Huỳnh Đ điện thoại cho Tr để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì được Tr đồng ý. Sau đó, Tr mang một gói ma túy đá xuống thôn LĐ, xã QL, huyện Nông S để đưa cho Đ, Đ dùng số tài khoản của vợ là Đặng Thị Kim Th để chuyển 300.000 đồng vào tài khoản số 4230205040102 của Tr. Đến chiều cùng ngày, Đ lại điện thoại cho Tr để hỏi mua tiếp 300.000 đồng ma túy đá; Tr đồng ý và yêu cầu Đ chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản của mình. Đ dùng tài khoản

của vợ là chị Th để tiếp tục chuyển tiền hai lần vào tài khoản của Tr, tổng số tiền Đ chuyển là 350.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Tr điều khiển xe máy của mình, biển kiểm soát 92D1-704.77 mang một gói ma túy vào Quế Lộc để giao cho Đ. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 20/9/2022, khi Tr điều khiển xe máy đến khu vực đường bê tông liên thôn thuộc thôn LĐ, xã QL, huyện Nông Sơn thì bị tổ công tác của Công an huyện Nông Sơn bắt giữ, thu giữ ở túi quần phía sau bên trái của Tr một ống nhựa hàn kín miệng bên trong chứa chất rắn màu trắng, nghi là ma túy.

Tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tr tại thôn PV, xã QT, huyện Nông Sơn, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn phát hiện và thu giữ bốn ống nhựa hàn kín miệng, bên trong đều chứa chất rắn màu trắng, nghi là ma túy.

Ngoài ra, trong quá trình bắt giữ Tr và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tr, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn còn thu giữ của Tr các đồ vật: 01 điện thoại di động hiệu Realme có sim số 0343952643; 01 điện thoại di động hiệu Vivo có sim số 0969587998; 01 điện thoại di động hiệu Realme không có sim, số Imei 1: 869532057831598, số Imei 2: 869532057831580; 01 điện thoại di động hiệu Realme có sim số 0359316247; một đoạn ống hút nhựa và 01 túi nilon rỗng; 01 chai nước, nắp chai có đục hai lỗ tròn; 07 đoạn ống hút nhựa nhỏ; một xe máy hiệu Exciter, biển kiểm soát 92 D1-704.77 và số tiền 1.270.000 đồng. Chất rắn nghi là ma túy bị thu giữ cùng các đồ vật khác đã được niêm phong, bảo quản và sau khi được trưng cầu giám định thì được tiếp tục niêm phong, bảo quản, nộp số tiền mặt vào tài khoản và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam quản lý.

Tại kết luận giám định số 1334/KL-KTHS ngày 22/9/2022, phân viên khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong một ống nhựa đã hàn kín miệng, được thu giữ trên người của Nguyễn Tr vào ngày 20/9/2022 được gởi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,04 gam; chất rắn màu trắng đựng trong bốn ống nhựa đã hàn kín miệng, được thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở Nguyễn Tr vào ngày 20/9/2022 gởi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,34 gam; tổng khối lượng ma túy gởi giám định là 0,38 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 16/CT - VKSNS ngày 18/10/2022, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Tr về tội "mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố Nguyễn Hồng S về tội "mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau đó, ngày 03/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn có văn bản đề nghị Tòa án trả lại toàn bộ hồ sơ vụ án để Viện Kiểm sát hoàn chỉnh thủ tục truy tố các bị cáo do có sai sót. Và tại cáo trạng số 17/CT - VKSNS ngày 08/11/2022, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tr, Nguyễn Hồng S về tội "mua bán

trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Qua tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng số 17/CT - VKSNS ngày 08/11/2022, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tr từ 54 tháng tù đến 60 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S từ 48 tháng tù đến 54 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tr hình phạt tiền, mức hình phạt từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

Về vật chứng vụ án, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của Nguyễn Tr là 650.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme có sim số 0343952643; 01 điện thoại di động hiệu Vivo có sim số 0969587998; 01 điện thoại di động hiệu Realme không có sim, số Imei 1: 869532057831598, số Imei 2: 869532057831580; 01 điện thoại di động hiệu Realme có sim số 0359316247; một xe máy hiệu Exciter, biển kiểm soát 92 D1-704.77.

- Trả lại cho Nguyễn Tr số tiền 1.270.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 05 ống nhựa hàn kín hai đầu chứa 0,38 gam ma túy loại Methamphetamine (là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1334/KL-KTHS của Phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng); một đoạn ống hút nhựa và 01 túi nilon rỗng; 01 chai nước, nắp chai đục hai lỗ tròn; 07 đoạn ống hút nhựa nhỏ. Các vật chứng hiện đang được niêm phong, quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tr và Nguyễn Hồng S thống nhất nội dung cáo trạng số 17/CT - VKSNS ngày 08/11/2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố đối với các bị cáo, thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà các bị cáo thực hiện và không trình bày ý kiến bào chữa cho mình; khi trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo.

Bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác nhận lời khai, lời trình bày của họ trong quá trình điều tra là tự nguyện, không bị ép buộc. Không ai có khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Lệ Tr không có ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Quá trình điều tra, Nguyễn Huỳnh Đ trình bày trong ngày 20/9/2022, Đ đã chuyển tiền cho Nguyễn Tr 03 lần vào số tài khoản

4230205040102 của Tr với tổng số tiền là 650.000 đồng để mua 02 lần ma túy đá. Trong đó, lần thứ nhất, Đ đã nhận được một gói ma túy do Tr giao; lần thứ hai, Đ đã chuyển đủ tiền cho Tr theo thỏa thuận nhưng chưa nhận được ma túy thì nghe thông tin Tr bị bắt. Các bị cáo thống nhất lời khai của Đ. Tại phiên tòa, Nguyễn Huỳnh Đ và Đặng Thị Kim Th vắng mặt nên không có ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì đối với đề nghị của Kiểm sát viên về việc xử lý các vật chứng trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập, có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Nguyễn Huỳnh Đ, Đặng Thị Kim Th và Trần văn Kh. Xét thấy, việc họ vắng mặt nhưng đã có lời trình bày trong quá trình điều tra; cơ quan điều tra cũng đã tiến hành ghi lời khai của họ để làm rõ một số tình tiết của vụ án nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng:

- Tại phiên tòa, Nguyễn Tr thừa nhận, vào ngày 20/9/2022, Tr đã thực hiện 02 lần hành vi bán ma túy đá cho Nguyễn Huỳnh Đ. Trong đó, lần thứ nhất, Tr đã nhận đủ tiền và đã giao số ma túy theo thỏa thuận cho Đ; lần thứ hai, Tr cũng đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận nhưng trên đường đi giao ma túy cho Đ thì bị bắt quả tang. Việc không giao được ma túy cho Đ theo thỏa thuận nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo Tr. Số ma túy đá, theo như Tr khai, bị thu giữ khi Tr bị bắt quả tang và bị thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tr đã được kết luận và khẳng định tại kết luận giám định số 1334/KL-KTHS ngày 22/9/2022 của Phân viên khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công an là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,38 gam. Về nguồn gốc số ma túy mà Tr bán cho

Đ, Tr khai mua của một người không rõ họ tên, lai lịch tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam với giá 1.000.000 đồng. Và sau khi mua được số ma túy của người đó, Tr có nhờ Nguyễn Hồng S vào nhà mình để phân chia giúp ma túy thành những gói nhỏ hơn để Tr bán cho người khác và được S đồng ý phân chia giúp. S không nhận lợi ích gì từ việc phân chia giúp ma túy cho Tr. Theo bị cáo, nếu S không đồng ý phân chia giúp thì hoặc Tr nhờ người khác phân chia hoặc Tr phải bán với mức giá thấp hơn. Sau đó, Tr đã bán cho Nguyễn Huỳnh Đ như Tr đã khai.

- Nguyễn Hồng S thừa nhận, vào sáng ngày 20/9/2022, Nguyễn Tr có điện thoại cho S vào nhà Tr để Tr nhờ S chút việc; sau khi vào nhà của Tr, Tr nhờ S phân chia gói ma túy mà Tr đã mua vào tối ngày 19/9/2022 thành những gói nhỏ hơn để Tr bán cho người khác thì S đồng ý phân chia. S phân chia gói ma túy lớn thành 07 gói nhỏ hơn, không đều nhau theo đề nghị của Tr. S không nhận của Tr tiền hoặc lợi ích vật chất nào.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính họ trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị cáo khác, của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ được thu thập, có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 20/9/2022, Nguyễn Tr, với sự giúp sức phân chia ma túy của Nguyễn Hồng S, đã thực hiện hai lần hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Huỳnh Đ; trong lần thứ hai, Tr đã nhận đủ tiền nhưng chưa giao được ma túy cho Đ vì bị bắt giữ là nằm ngoài ý thức chủ quan của Tr. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, tuy không có sự chỉ huy, phân công nhiệm vụ cụ thể nhưng Tr và S có sự đưa ra thông tin, tiếp nhận thông tin và thống nhất ý chí thực hiện tội phạm và thực tế tội phạm đã được Tr thực hiện. Xét riêng hành vi phân chia ma túy giúp cho bị cáo Tr của Nguyễn Hồng S thấy rằng: Hành vi của S không thể tồn tại độc lập và thực tế, trong vụ án này, hành vi đó đã không tồn tại độc lập, vì S không thể phân chia ma túy thành những gói nhỏ, nếu trước đó Tr không mua và nhờ S chia ma túy, việc S phân chia ma túy cho Tr là cơ sở, tiền đề trực tiếp để Tr bán ma túy cho người khác, ở đây là Nguyễn Huỳnh Đ. Việc phân chia ma túy giúp của S góp phần đẩy nhanh quá trình thực hiện tội phạm mua bán trái phép chất ma túy của Tr, làm tăng lợi nhuận bất hợp pháp mà Tr thu được từ việc bán ma túy. Do đó, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm, trong đó Tr trực tiếp mua, bán ma túy 02 lần cho Nguyễn Huỳnh Đ; còn S giữ vai trò giúp sức. Do đó, cần phải truy tố và xét xử các bị cáo Nguyễn Tr và Nguyễn Hồng S về tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt "phạm tội nhiều lần", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 mới đúng quy định pháp luật và các tình tiết khách quan của vụ án.

[2.2] Xét về lỗi, vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Nguyễn Tr là người trực tiếp thực hiện hành vi mua và bán trái phép chất ma túy trong vụ án. Tr có đủ nhận thức để biết rằng ma túy là chất cấm, được quản lý theo

chế độ nghiêm ngặt của nhà nước; hành vi mua, bán trái phép các chất ma túy để lại hậu quả to lớn cho bản thân người sử dụng, gia đình họ và cho toàn xã hội nên bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị. Tr thấy được hậu quả đó nhưng vẫn mong muốn thực hiện với mục đích thu được lợi nhuận từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Nguyễn Hồng S, khi được Tr nhờ phân chia ma túy thì đồng ý phân chia giúp. S biết đó là ma túy và việc phân chia giúp của mình tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc Tr bán ma túy nhưng vẫn chia giúp. Thực tế, S đã phân chia xong gói ma túy lớn do Tr mua thành những gói nhỏ hơn. S thấy trước hậu quả từ việc bán ma túy của Tr, tuy không mong muốn nhưng có ý thức bỏ mặc hậu quả xảy ra nên S phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp và S phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hậu quả của hành vi bán trái phép chất ma túy do Tr thực hiện trên thực tế.

Trong vụ án này, Tr giữ vai trò đồng phạm tích cực, thực hiện các hành vi khách quan cơ bản của tội phạm. S giữ vai trò giúp sức. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra không có cơ sở kết luận S được nhận tiền công hay các lợi ích vật chất khác từ bị cáo Tr khi được Tr nhờ phân chia ma túy; việc S giúp Tr phân chia ma túy không quyết định đến việc có bán hay không bán ma túy của Tr. Do đó, tuy có vai trò giúp sức nhưng vị trí đồng phạm của S hạn chế, không đáng kể. Từ phân tích đó, thấy rằng cần xem xét, áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo S thấp hơn mức hình phạt được áp dụng đối với bị cáo Tr là phù hợp với vị trí, vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án.

[2.3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội thấy rằng:

Chất ma túy là những chất gây nghiện được sử dụng rất hạn chế trong một số lĩnh vực và được nhà nước quản lý rất nghiêm ngặt. Việc sử dụng, lạm dụng chất ma túy, một mặt trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng, mặt khác gây lãng phí tài chính, phát tán tài sản, thiệt hại kinh tế bản thân, gia đình và xã hội. Đồng thời, việc nhiều người lệ thuộc vào chất ma túy tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến bạo lực gia đình, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; dễ phát sinh tệ nạn và các loại tội phạm khác. Các bị cáo Nguyễn Tr và Nguyễn Hồng S đều là những người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức được điều đó nhưng vẫn bất chấp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với mục đích nhanh chóng có tiền để sử dụng, tiêu xài cá nhân; hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, tiếp tay cho các đối tượng sử dụng ma túy, làm ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi đó đáng bị xã hội lên án và cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[2.4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi bị bắt giữ do có dấu hiệu thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Nguyễn Tr đã tự nguyện khai báo việc cất giấu ma túy trong người nhằm mục đích mua bán cho một số đối tượng đã liên hệ và chuyển tiền cho Tr trước đó. Ngày 21/9/2022, một ngày sau khi vụ án được phát hiện và trước thời điểm khởi tố vụ án (ngày 23/9/2022), Nguyễn Hồng S đã làm bản tường trình, tự nguyện khai nhận việc mình có giúp Tr phân chia ma túy đá để Tr bán cho người khác. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện việc khai báo đó của các bị cáo là có cơ sở để phục vụ, mở rộng quá trình điều tra, giải quyết vụ án. Xét thấy, việc khai báo của các bị cáo tự nguyện, được thực hiện trước khi cơ quan, người có thẩm quyền phát hiện tội phạm hoặc người phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội tự thú". Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không quanh co, chối tội; tỏ rõ sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, có các con còn rất nhỏ, hiện tại có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[2.5] Xét nhân thân và các đặc điểm về lý lịch của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Nguyễn Tr và Nguyễn Hồng S có nhân thân tốt. Ngoài lần phạm tội này, các bị cáo chưa phạm tội lần nào khác hay có có hành vi vi phạm bị pháp luật xử lý.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án; tính chất, mức độ, hậu quả xã hội đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện. Xét thấy cần buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, ngăn ngừa các bị cáo tiếp tục phạm tội và phòng ngừa các hành vi phạm tội tương tự, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội tại địa phương. Xét thấy các bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo chưa thật sự để lại hậu quả nghiêm trọng trên thực tế; bị cáo Tr tuy có thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy nhưng số tiền không lớn, bị cáo S không hưởng lợi ích gì từ việc giúp Tr phân chia ma túy, nên cần xem xét, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xét xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, điều đó thể hiện sự phân hóa về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong vụ án đồng phạm; thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người thực hiện hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tại thời điểm giải quyết vụ án, các bị cáo có điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với số tiền mà Tr có được từ việc bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Huỳnh Đ trong hai lần là 650.000 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc Tr bán ma túy nhưng chưa được Tr giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án nên cần truy thu, buộc bị cáo Tr phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Khi bắt giữ Tr và thực hiện việc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tr, cơ quan Công an huyện Nông S thu giữ của Tr số tiền 1.270.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Realme không có sim, số Imei 1: 869532057831598, số Imei 2: 869532057831580; 01 điện thoại di động hiệu Realme có sim số 0359316247; Tr khai là của bị cáo; không có căn cứ khác để cho rằng đây là số tiền, tài sản mà Tr có được hoặc liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Tr nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Tr. Tuy nhiên, do Tr có nghĩa vụ về tài sản đối với Nhà nước nên cần tiếp tục tạm giữ tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe máy, hiệu Exciter, biển kiểm soát 92D1-704.77 là phương tiện bị cáo Tr dùng để đi giao ma túy cho Nguyễn Huỳnh Đ nên được xác định là phương tiện phạm tội, hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện chiếc xe này hiện nay do Tr đứng tên chủ sở hữu hợp pháp; hai điện thoại di động của Nguyễn Tr, một chiếc hiệu Realme có sim số 0343952643, 01 chiếc hiệu Vivo có sim số 0969587998 là công cụ Tr dùng để liên lạc và phục vụ cho việc phạm tội của Tr. Do đó, cần tịch thu toàn bộ để sung quỹ nhà nước.

Tr hợp có tranh chấp về quyền sử hữu tài sản là vật chứng bị tạm giữ, bị tịch thu nói trên thì được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy mà các bị cáo mua bán trong vụ án còn lại sau giám định cùng với vỏ bao gói kèm theo (toàn bộ được niêm phong trong phong bì số 1334/KL-KTHS của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công an).

Đối với các vật chứng khác là công cụ phục vụ cho việc thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên, tịch thu, tiêu hủy toàn bộ các vật chứng đó.

[4] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra thể hiện Nguyễn Huỳnh Đ, Nguyễn Hồng S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Cơ quan Điều tra Công an huyện Nông Sơn tách hồ sơ để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý vi phạm hành chính đối với Đ và S là phù hợp pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy mà Tr bán cho Nguyễn Huỳnh Đ, theo Tr khai do Tr mua của một người tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam nhưng quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người bán. Xét thấy, việc không xác định được người bán không ảnh hưởng đến việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tr và xét xử

vụ án; Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ để tiếp tục điều tra, xác minh lý lịch của người đó là phù hợp nên không truy xét.

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tr, Nguyễn Lệ Tr (là em gái của Tr) có hành vi ném bao thuốc lá thơm, bên trong có các ống nhựa chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy. Tr không biết rằng bên trong gói thuốc lá thơm chứa ma túy mà lo sợ việc anh trai bán thuốc lá thơm sẽ bị xử phạt nên mới vứt đi. Hành vi của Tr không nhằm tiêu hủy chứng cứ là ma túy nên không đủ cơ sở xử lý đối với Nguyễn Lệ Tr.

Kết quả sao kê chi tiết số tài khoản 4230205040102 của Nguyễn Tr, theo Sổ phụ in ngày 21/9/2022 của Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, thể hiện: Vào ngày 20/9/2022, có một số đối tượng đã chuyển tiền cho Tr vào số tài khoản này. Do đó, cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn tiếp tục điều tra, xác minh để làm rõ lai lai lịch của các đối tượng chuyển tiền; lý do, mục đích chuyển tiền và các vấn đề cần thiết khác liên quan đến các giao dịch chuyển tiền đó để xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tr, Nguyễn Hồng S đã phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy"

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng các Điều 260, 298, 299, 326, 329 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tr hình phạt tù, mức hình phạt là 66 (sáu mươi sáu) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 20/9/2022).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S hình phạt tù, mức hình phạt là 48 (bốn mươi tám) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 06/10/2022).

Tuyên tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Truy thu, buộc bị cáo Nguyễn Tr phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền

650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền truy thu nói trên, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.270.000 đồng theo Ủy nhiệm chi lập ngày 26/10/2022 tại Kho bạc nhà nước huyện Nông Sơn; 01 điện thoại di động hiệu Realme không có sim, số Imei 1: 869532057831598, số Imei 2: 869532057831580; 01 điện thoại di động hiệu Realme có sim số 0359316247, đều là của Nguyễn Tr để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước một xe máy, hiệu Exciter, biển kiểm soát 92D1-704.77 và hai điện thoại di động, một cái hiệu Realme có sim số 0343952643, 01 cái hiệu Vivo có sim số 0969587998 của Nguyễn Tr.

Trường hợp có tranh chấp về quyền sử hữu tài sản là vật chứng bị tạm giữ, bị tịch thu nói trên thì được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy trong vụ án còn lại sau giám định cùng với vỏ bao gói kèm theo (toàn bộ được niêm phong trong phong bì số 1334/KL-KTHS của Phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng); một đoạn ống hút nhựa và 01 túi nilon rỗng; 01 chai nước, nắp chai đục hai lỗ tròn; 07 đoạn ống hút nhựa nhỏ.

Các vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam bảo quản và quản lý.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV, buộc các bị cáo Nguyễn Tr, Nguyễn Hồng S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện KSND tỉnh Quảng Nam;
- Viện KSND huyện Nông Sơn;
- CQĐT Công an huyện Nông Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Phúc